

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số 406-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I- Đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo của tỉnh Đồng Nai sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

1- Những kết quả đạt được

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 29-NQ/TW) với sự tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự quan tâm của gia đình và toàn xã hội, sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (sau đây gọi chung là giáo dục và đào tạo) của tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng với kết quả nổi bật như sau:

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo của tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia, vào cuộc của các sở, ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân trong tỉnh. Hoạt động tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục được quan tâm và đạt

mục tiêu, kế hoạch đề ra; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục phổ thông chuyên hướng tích cực từ trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, đáp ứng môi trường làm việc hiện đại tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của thị trường lao động, của doanh nghiệp. Giáo dục đại học thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng hình thức học tập, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Công tác giáo dục hướng nghiệp: Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp, chuyên gia trong tư vấn hướng nghiệp cho học sinh góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội đối với việc chọn nghề, chọn ngành, huy động ngày càng nhiều số lượng học sinh sau phổ thông tham gia thị trường lao động. Đồng thời, xây dựng được các chủ đề dạy tích hợp lồng ghép nội dung hướng nghiệp, kết hợp dạy học theo chương trình hiện hành với dạy học gắn với thực tiễn theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo. Công tác đổi mới hình thức và phương pháp trong công tác kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập được quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả khả quan.

Mạng lưới trường, lớp được củng cố, phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng; nhà trường đã tích cực triển khai các phương pháp dạy học tích cực, các mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy và học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được quan tâm phát triển; đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên được củng cố, kiện toàn cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh; kỷ cương, trật tự trong nhà trường được giữ vững; công tác hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo của tỉnh được chú trọng, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc.

2- Những bất cập, hạn chế

Chất lượng giáo dục và đào tạo giữa các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; giữa giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giữa các địa phương chưa đồng đều.

Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp tuy phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng

yêu cầu thực tiễn; thiết bị dạy học được bổ sung thay thế nhất là hệ thống máy vi tính và thiết bị dạy học nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học; việc sắp xếp cơ sở giáo dục chưa phù hợp, việc đầu tư mở rộng quy mô trường học chưa kịp thời vì thiếu quỹ đất sạch, một số địa phương chưa đẩy mạnh triển khai chủ trương xã hội hóa giáo dục nên chưa thu hút được nhà đầu tư; chính sách xã hội hóa giáo dục chưa có sức thu hút mạnh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu, chính sách đãi ngộ; tình trạng thiếu giáo viên chưa được giải quyết dứt điểm; năng lực đội ngũ quản lý giáo dục và giáo viên không đồng đều, chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới, nhất là một bộ phận giáo viên lớn tuổi, hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ của giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, cập nhật những thành tựu khoa học, kỹ thuật công nghệ mới của khu vực, thế giới và tham gia các lớp đào tạo quốc tế; chính sách tiền lương cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non chưa phù hợp nên chưa thu hút được sinh viên giỏi vào ngành sư phạm.

Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề vẫn còn khó khăn; đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ, việc hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ còn hạn chế; hệ thống thông tin thị trường lao động chưa được cập nhật kịp thời, chất lượng giáo dục đại học còn hạn chế so với mặt bằng chung của cả nước.

*** Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế**

- Về nguyên nhân khách quan: Với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh như hiện nay đã gây sức ép lớn về yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là do áp lực về tỷ lệ tăng dân số cơ học đã kéo theo nhiều hệ lụy về mặt xã hội cần phải giải quyết như việc làm, nhà ở, dịch vụ y tế, nhất là về giáo dục; cùng với đó, nhu cầu của Nhân dân cần có trường, lớp để đưa con em đến học ngày càng lớn, do đó việc đáp ứng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn.

- Về nguyên nhân chủ quan:

+ Một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xem đổi mới giáo dục là nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa sâu sát; việc quán triệt, tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc chưa thật sự đồng bộ; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, hội, cộng đồng dân cư chưa được phát huy đúng mức.

+ Công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về xây dựng xã hội học tập tại một số địa phương, đơn vị, trường học

chưa được thường xuyên, hiệu quả, nên một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, cán quản lý giáo dục và Nhân dân chưa hiểu đầy đủ về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và yêu cầu xây dựng xã hội học tập.

+ Công tác quản lý Nhà nước về giáo dục còn hạn chế, nhất là công tác dự báo nhu cầu phát triển giáo dục, công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp học chưa gắn với điều kiện kinh tế xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương; công tác thanh tra, kiểm tra chưa được thường xuyên.

+ Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, đổi mới, ít sáng tạo; chưa tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; nhận thức về công tác kiểm định chất lượng giáo dục của một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đầy đủ, chưa coi đây là một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Nhận thức của học sinh không đồng đều, điều kiện học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, thường có tâm lý rụt rè, tự ti,...là những khó khăn trong việc triển khai thực hiện các phương pháp dạy học tích cực.

II- Dự báo tình hình

Trong những năm tới, việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một tất yếu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Do đó, hoạt động giáo dục và đào tạo rất cần sự gắn kết với dự báo nhu cầu xã hội, thị trường lao động; gắn kết giữa giáo dục và đào tạo với lực lượng sản xuất.

Với những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội và về giáo dục trong những năm qua là điều kiện hết sức quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Việc đầu tư xây dựng các công trình dự án quan trọng cấp quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các dự án giao thông liên kết vùng đang triển khai trên địa bàn tỉnh sẽ tạo động lực, cơ hội thúc đẩy phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc chú trọng đào tạo công nhân lành nghề và nguồn lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, nhất là lực lượng lao động cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao là rất quan trọng và cấp thiết, do đó đòi hỏi đẩy mạnh việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu hiện nay của tỉnh.

III- Mục đích, yêu cầu

1. Quán triệt, tổ chức thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW và các nghị quyết khác của Đảng về giáo dục và đào tạo. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước và huy động các nguồn lực đầu thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

IV- Nhiệm vụ, giải pháp

1- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với giáo dục và đào tạo

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; bảo đảm vai trò chủ đạo của Nhà nước, đồng thời thu hút sự tham gia tích cực của xã hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động giáo dục và đào tạo. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI,; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019, Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 29/7/2014 và Kế hoạch số 298-KH/TU ngày 09/9/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của địa phương. Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương mới của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh. Quan tâm đầu tư, có sự chung tay, đồng thuận của toàn xã hội, sự phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, trong đó, ngành Giáo dục và Đào tạo nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo và quyết tâm vì sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đồng thời, đổi mới cơ chế tài chính

giáo dục, huy động nguồn lực tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng; nâng cao chất lượng phản biện, tham gia ý kiến đối với dự thảo các đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, phấn đấu thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về phổ cập bậc trung học; nâng cao trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai các đề án theo lộ trình Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới; tạo hành lang pháp lý, cơ chế thuận lợi, huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc đầu tư, tạo nhiều nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo và dạy nghề; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời.

2- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo, đổi mới quản lý Nhà nước; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phối hợp giữa các cấp, các ngành, các hội đoàn thể, địa phương, đơn vị về công tác giáo dục, đào tạo quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách Nhà nước cho giáo dục; ưu tiên đầu tư vào các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương theo từng năm, từng nhiệm kỳ. Thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Chủ động xây dựng, rà soát, bổ sung các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án,... thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý giáo dục trên cơ sở tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường đi đôi với nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý, trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên cả nước để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng

và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục bảo đảm dân chủ, thống nhất, nghiêm minh; tăng cường phân cấp quản lý cho các cơ sở giáo dục, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và hội nhập quốc tế. Tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học; thực hiện nghiêm quy định dạy thêm, học thêm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập.

Phát huy vai trò của từng ngành chức năng, tăng cường hiệu quả phối hợp quản lý giáo dục và đào tạo; đảm bảo công bằng trong đánh giá, thi đua, đầu tư phát triển giữa các ngành học, cấp học, giữa các địa phương, nhất là giữa công lập và tư thục. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị trường học, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động. Hiện đại hóa các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo; tập trung quản lý chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện tốt chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách và quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập; khuyến khích thu hút nguồn tài chính cho các Quỹ khuyến học hỗ trợ học sinh học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

3- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên; đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trong các cơ sở giáo dục

Duy trì, giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động, sáng tạo, hình thành nhân cách con người. Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn: Đạo đức, Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế - pháp luật,... đồng thời, giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc giáo dục học sinh về lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tích cực tham gia các hoạt động, cuộc thi nói về “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tấm gương tiêu biểu trong rèn luyện và học tập, hành động cao đẹp, gương người tốt việc tốt. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt công tác phân luồng sau học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về định hướng phân luồng học sinh và ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời; triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

4- Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giao dục và đào tạo

Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học

phổ thông; tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của học sinh, gia đình học sinh gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương. Đẩy mạnh giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong học sinh, sinh viên; nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp nghiên cứu, tiếp nhận và triển khai áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về giáo dục và đào tạo. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên; hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài trong công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

5- Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh. Quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng

hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy và quản lý giáo dục cùng với sự phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; đồng thời trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

6- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn.

Triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg, ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Có giải pháp phù hợp tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao và khuyến khích giáo viên, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy, làm việc trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới quản lý Nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục; thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp theo tính chất công việc, theo vùng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Hiện đại hóa các điều kiện, năng lực phục vụ công tác đào tạo ngành sư phạm của Trường Đại học Đồng Nai về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học giáo dục để làm đầu mối tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

7- Đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

Đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách Nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã đề ra. Đồng thời, kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Thực hiện hiệu quả các đề án, dự án về giáo dục đào tạo của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học, bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, miền núi, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy công tác xã hội hóa; khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo; tham mưu cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập. Rà soát, sắp xếp tổ chức lại quy mô trường, lớp đảm bảo hợp lý, phù hợp với cơ sở vật chất hiện có. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học cho các cơ sở giáo dục. Ưu tiên đầu tư cho các trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường tái chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030 để đẩy mạnh tiến độ xây dựng các trường tái chuẩn quốc gia tại các địa phương. Đầu tư kinh phí, bố trí lòng ghép các dự án, xã hội hóa để có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tăng cường đầu tư cho các dự án cải tạo, nâng cấp của các cơ sở giáo dục công lập; dành quỹ đất để tạo điều kiện phát triển giáo dục ngoài công lập.

Ưu tiên dành quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đạt chuẩn đảm bảo xu thế hội nhập quốc tế và hiện đại. Tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo. Sử dụng hiệu quả nguồn lực Nhà nước để giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy học

nhất là ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; phát triển, nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học có dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

8- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục chất lượng cao về trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học (*tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 108-TB/VPTU ngày 03/03/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy*).

Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại tỉnh. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới mở phân hiệu tại tỉnh. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài.

V- Tổ chức thực hiện

1- Các cấp ủy đảng căn cứ nội dung Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện của cấp mình, đơn vị mình; tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên.

2- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo việc cụ thể hóa Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị xác định rõ mục tiêu, nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án ưu tiên của tỉnh. Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, thực hiện trong hệ thống đoàn thể mình để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch này.

4- Cơ quan Báo, Đài và các cơ quan truyền thông đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

5- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt việc định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan truyền thông đại chúng; với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- CP.VPTU-L2, Q, C3,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng TW,
- Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Hồ Thanh Sơn